

Số: *2387*/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày *29* tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Định Hóa,
tỉnh Thái Nguyên đến năm 2045**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 14/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng: số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn; số 01/2016/TT-BXD ngày 01/02/2016 ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật; số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng vùng huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2045;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2489/TTr-SXD ngày 14/8/2023 (kèm theo Văn bản thẩm định số 2024/SXD-QHKT ngày 07/7/2023 của Sở Xây dựng).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2045 với những nội dung chính như sau:

Tên quy hoạch: Quy hoạch xây dựng vùng huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2045.

1. Phạm vi ranh giới

1.1. Phạm vi lập quy hoạch xây dựng vùng huyện Định Hóa được xác định gồm toàn bộ diện tích tự nhiên huyện Định Hóa là 51.377,44 ha.

1.2. Ranh giới lập quy hoạch: Phía Bắc giáp tỉnh Bắc Kạn; phía Nam giáp huyện Đại Từ; phía Đông giáp huyện Phú Lương và tỉnh Bắc Kạn; phía Tây giáp tỉnh Tuyên Quang.

2. Mục tiêu, tính chất

2.1. Mục tiêu

- Quy hoạch xây dựng vùng huyện Định Hóa đến năm 2045 làm cơ sở để xây dựng huyện Định Hóa phát triển nhanh, bền vững, trở thành một trong những huyện phát triển ổn định và có môi trường trong lành, sinh thái cân bằng; là cơ sở lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý trong phát triển kinh tế - xã hội, hoạch định chính sách, xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng và kiến tạo động lực phát triển sản xuất; là cơ sở tập trung huy động, thu hút các nguồn lực đầu tư để phát triển hệ thống đô thị, nông thôn, công nghiệp, dịch vụ, du lịch, kết cấu hạ tầng; đẩy mạnh thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới; xây dựng các nhiệm vụ phát triển văn hóa, giáo dục, y tế và bảo vệ môi trường; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân.

- Cụ thể hóa mục tiêu Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; khai thác có hiệu quả các thế mạnh trong mối quan hệ vùng, tỉnh; xác định các động lực phát triển kinh tế - xã hội, từ đó đưa ra những dự báo và định hướng phát triển không gian phù hợp với mục tiêu phát triển huyện; phân đấu xây dựng huyện Định Hóa đạt chuẩn nông thôn mới trước năm 2024.

- Phát huy mọi tiềm năng, lợi thế, nguồn lực để đưa Định Hóa phát triển nhanh, toàn diện và bền vững; xây dựng Định Hóa trở thành một huyện phát triển kinh tế du lịch và văn hóa, sinh thái của tiểu vùng phía Bắc tỉnh Thái Nguyên. Thiết lập các trục không gian kinh tế Bắc Nam, Đông Tây kết nối vùng và tỉnh gắn với các trung tâm đô thị, trung tâm du lịch, nông nghiệp và công nghiệp nhằm phát triển kinh tế - xã hội huyện.

- Làm cơ sở để lập quy hoạch nông thôn, đô thị và dự án đầu tư xây dựng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật huyện.

2.2. Tính chất: Là khu vực phát triển ngành nông nghiệp, du lịch (*gắn với bảo vệ thiên nhiên; bảo tồn các di tích lịch sử văn hóa; phát triển nông, lâm nghiệp; công nghiệp chế biến và du lịch*) và khai thác khoáng sản.

3. Dân số, lao động, tỷ lệ đô thị hóa, chỉ tiêu kỹ thuật

3.1. Dân số, lao động

- Dự báo dân số huyện Định Hóa đến năm 2030 khoảng 189.000 người; đến năm 2045 khoảng 236.000 người (*gồm dân số thường trú và dân số tạm trú quy đổi, đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và đô thị.*)

- Tỷ lệ lao động toàn huyện so với tổng dân số toàn huyện đến năm 2045 khoảng 60%, tỷ lệ lao động qua đào tạo khoảng 70% với 30% lao động qua đào tạo có chứng chỉ.

3.2. Tỷ lệ đô thị hóa: Đến năm 2045 tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 33,8%.

3.3. Chỉ tiêu kỹ thuật huyện Định Hóa: Đến năm 2030 nâng cao tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; thị trấn Chợ Chu hoàn thành tiêu chí đô thị loại IV, đô thị Bình Yên đạt tiêu chí đô thị loại V. Đến năm 2045 cơ bản hoàn thành tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao; nâng cao chất lượng tiêu chí về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan đô thị của đô thị loại IV, đô thị loại V.

4. Định hướng phát triển không gian vùng huyện

4.1. Phân vùng phát triển: Huyện Định Hóa được phân làm 03 vùng:

- Phân vùng 1: Vị trí tại phía Bắc huyện, gồm 5 xã: Quy Kỳ, Linh Thông, Lam Vỹ, Tân Thịnh, Bảo Linh. Định hướng phát triển: Vùng phát triển du lịch, nông, lâm nghiệp và thủy sản.

- Phân vùng 2: Vị trí là vùng trung tâm của huyện, có nút giao giữa trục đường Hồ Chí Minh và Quốc lộ 3C, gồm 7 xã và 1 thị trấn: Thị trấn Chợ Chu (*mở rộng*), các xã Kim Phụng, Phúc Chu, Định Biên, Đồng Thịnh, Trung Hội, Phụng Tiến và Tân Dương. Định hướng phát triển: Vùng phát triển đô thị, thương mại dịch vụ, du lịch và công nghiệp với vai trò là vùng động lực phát triển chính của huyện.

- Phân vùng 3: Vị trí tại phía Nam huyện, nằm trên trục Tỉnh lộ 264, gồm 7 xã và 2 đô thị: đô thị mới Bình Yên (*giai đoạn 2021-2030*), đô thị mới Phú Đình (*giai đoạn 2031-2045*) và các xã Thanh Định, Diềm Mặc, Sơn Phú, Bình Thành, Bộc Nhiêu, Trung Lương, Phú Tiến. Định hướng phát triển: Vùng phát triển du lịch, lâm nghiệp và nông nghiệp công nghệ cao.

4.2. Phân bố và xác định quy mô các không gian phát triển

a) Công nghiệp:

- Tổng diện tích đất cụm công nghiệp đến năm 2030 là 50 ha; bao gồm các cụm công nghiệp sau:

+ Cụm công nghiệp Tân Dương, xã Tân Dương với quy mô 30 ha.

+ Cụm công nghiệp Kim Sơn, xã Kim Phượng với quy mô 20 ha.

- Đến năm 2045: Quy hoạch bổ sung một cụm công nghiệp tại xã Trung Lương với quy mô khoảng 50 ha, mở rộng Cụm công nghiệp Tân Dương và Cụm công nghiệp Kim Sơn với tổng diện tích 50 ha.

b) Nông nghiệp, lâm nghiệp:

- Về trồng trọt: Phát triển các vùng cây trồng hàng hóa tập trung, quy mô lớn, tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị đối với các sản phẩm chủ lực; phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ.

- Về lâm nghiệp: Phát triển lâm nghiệp bền vững gắn với bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường sinh thái; mở rộng diện tích trồng rừng gỗ lớn, trọng tâm là những cây trồng có giá trị kinh tế cao; thực hiện tốt chế độ thâm canh để tăng năng suất, sản lượng; xây dựng các mô hình rừng trồng nguyên liệu gỗ đạt tiêu chuẩn quốc tế.

- Phát triển nông nghiệp công nghệ cao hướng tới sản xuất sản phẩm sạch chất lượng và an toàn, đạt tiêu chuẩn xuất khẩu và hướng tới đầu ra ổn định; kết hợp sản xuất nông nghiệp với du lịch.

- Quy hoạch các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, gồm:

+ Vùng I gồm: các xã Tân Thịnh, Lam Vỹ, Quy Kỳ, Bảo Linh: phát triển một số cây trồng mới có hiệu quả như Ba Kích, Gừng Đá, Quế, cây Đinh Lăng, Dong Riêng,... nghiên cứu phát triển các dự án chăn nuôi tập trung, nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, thân thiện môi trường; các nguồn nước tự nhiên, khí hậu mát mẻ ổn định phát triển các loài thủy sản có giá trị cao, cá nước lạnh.

+ Vùng II gồm: thị trấn Chợ Chu (*mở rộng*), các xã Tân Dương, Phượng Tiến, Trung Hội, Định Biên, Đồng Thịnh, Phúc Chu, Kim Phượng quy hoạch các vùng sản xuất rau, hoa, lúa tập trung. Về sử dụng đất lâm nghiệp: Bảo vệ và khôi phục rừng phòng hộ, chú trọng phát triển rừng sản xuất gắn với khai thác và chế biến lâm sản.

+ Vùng III gồm: đô thị mới Bình Yên, đô thị mới Phú Đình, các xã Bình Thành, Bộc Nhiêu, Phú Tiến, Trung Lương, Thanh Định, Diềm Mặc. Về nông nghiệp: Mở rộng thêm diện tích chè, cây ăn quả, nghiên cứu phát triển một số cây dược liệu và cây đặc sản. Về lâm nghiệp: Bảo vệ và khôi phục rừng phòng hộ, chú trọng phát triển rừng sản xuất gắn với khai thác và chế biến lâm sản. Cần đặc biệt chú trọng công tác bảo vệ tài nguyên đất và rừng cho phát triển nông - lâm nghiệp. Nghiên cứu phát triển mạnh các dự án chăn nuôi tập trung, nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, thân thiện môi trường, quy mô lớn (*đặc biệt là các loài động, thực vật đặc hữu, có giá trị thương mại cao*). Tận dụng các nguồn nước tự nhiên, khí hậu mát mẻ ổn định để nghiên cứu nuôi các loài thủy sản có giá trị cao.

c) Du lịch:

- Phát triển các sản phẩm du lịch lịch sử, sinh thái, du lịch trải nghiệm, du lịch cộng đồng tại các khu vực có giá trị về cảnh quan, mặt nước, khám phá cảnh quan thiên nhiên và nét văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc... và du lịch văn hóa - tâm linh - di tích. Khai thác phát triển du lịch gắn với bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, tài nguyên thiên nhiên, khai thác lợi thế của địa phương và tăng cường liên kết vùng.

- Phát huy tiềm năng thuộc không gian du lịch phía Tây Bắc tỉnh Thái Nguyên: Di tích ATK; Chùa Hang - Nhà tù Chợ Chu - Hồ Bảo Linh, Thác Bảy tầng... Du lịch lễ hội, tín ngưỡng văn hóa các dân tộc thiểu số vùng để giới thiệu văn hóa (*Lễ hội Lồng Tồng, ...*); du lịch sinh thái không gian rừng nguyên sinh, rừng đặc dụng, khu vực sản xuất chè; du lịch làng nghề: làng mộc, mây tre đan, bánh chưng, dệt thổ cẩm... du lịch thể thao, mạo hiểm (*leo núi*), vui chơi giải trí: đạp xe, khám phá các tuyến đi bộ theo chân các nhà cách mạng thời kỳ kháng chiến...

- Hình thành các tuyến du lịch chuyên đề, các tuyến du lịch kết hợp trên cơ sở khai thác thế mạnh các điểm du lịch cận kề di tích. Tổ chức các tuyến du lịch nội vùng trọng tâm gồm: Tham quan di tích cách mạng ATK: Chợ Chu, Trung Sơn, Phú Đình. Phát triển mô hình tổ chức dân cư nông thôn gắn với phát triển kinh tế vườn rừng, dân cư với phát triển kinh tế vườn đồi, dân cư gắn với khu, cụm di tích, ... Trong đó ưu tiên phát triển dân cư trong vùng trọng điểm ATK, đồng bào dân tộc và trung tâm cụm xã.

d) Thương mại dịch vụ:

Đẩy mạnh phát triển hệ thống công trình dịch vụ tại các đô thị: dịch vụ xã hội (*bảo hiểm, ngân hàng, tín dụng, vận tải, thông tin liên lạc, tư vấn pháp luật...*), dịch vụ vận tải, xăng dầu, dịch vụ nông nghiệp cung cấp vật tư, giống cây trồng, vật nuôi, bảo vệ thực vật, thú y... Nâng cấp, cải tạo các chợ hiện có, xây dựng các chợ truyền thống và trung tâm thương mại khu vực tại khu đô thị, trung tâm cụm xã đảm bảo quy mô đáp ứng nhu cầu thiết yếu của Nhân dân.

Hệ thống các công trình thương mại, chợ cấp huyện, cấp đô thị và xã nông thôn được xác định cụ thể theo các quy hoạch chung đô thị, quy hoạch chung xây dựng nông thôn và các quy hoạch xây dựng, đáp ứng với các quy chuẩn, tiêu chuẩn quy hoạch xây dựng về quy mô và bán kính phục vụ.

đ) Bảo tồn:

Bảo tồn và phát huy các khu vực, công trình di sản văn hóa, danh lam thắng cảnh, các giá trị văn hóa gắn với bảo vệ môi trường sinh thái và cảnh quan thiên nhiên. Đối với các di sản văn hóa, khi khai thác hoặc đầu tư xây dựng phải đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Luật Di sản văn hóa, đảm bảo tuân thủ các khu vực bảo vệ di tích và các hành vi bị nghiêm cấm.

Các vùng, khu vực bảo tồn cần đảm bảo các quy định về bảo vệ, bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử cách mạng được quy định trong Quy hoạch xây dựng

vùng chiến khu cách mạng ATK liên tỉnh Thái Nguyên - Tuyên Quang - Bắc Kạn đến năm 2030, trong đó phải phù hợp với các cấp độ sau: Cấp độ 1: Khu vực bảo vệ di tích gốc (*thuộc không gian khu vực 1 và khu vực 2 bảo vệ di tích theo Luật Di sản văn hóa*); Cấp độ 2: Vùng bảo vệ cảnh quan; Cấp độ 3: Vùng trọng tâm ATK.

Bảo vệ các hồ, ao, đầm có tên trong danh mục không được san lấp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên ban hành tại Quyết định số 1784/QĐ-UBND ngày 28/7/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên và các yếu tố mặt nước cảnh quan theo quy định pháp luật có liên quan.

4.3. Tổ chức hệ thống đô thị và nông thôn

a) Hệ thống đô thị:

- Giai đoạn 2021 - 2030 huyện có 02 đô thị:

+ Thị trấn Chợ Chu (*đô thị huyện lỵ*): Phạm vi quy hoạch bao gồm thị trấn Chợ Chu và xã Bảo Cường; đô thị loại IV.

+ Đô thị Bình Yên: Phạm vi quy hoạch bao gồm xã Bình Yên và phần diện tích mở rộng (*phần diện tích mở rộng sẽ được xác định cụ thể trong quá trình lập quy hoạch đô thị, đề án phân loại đô thị và phải đảm bảo tiêu chuẩn đơn vị hành chính thị trấn*); đô thị loại V.

- Giai đoạn 2031 - 2045 huyện có 03 đô thị:

+ Thị trấn Chợ Chu nâng cao tiêu chí đô thị loại IV, đô thị Bình Yên nâng cao chất lượng tiêu chí đô thị loại V.

+ Xây dựng đô thị mới Phú Đình đạt tiêu chí đô thị loại V.

b) Nông thôn:

Xây dựng nông thôn mới phát triển toàn diện, hiện đại, xanh, sạch, đẹp gắn với quá trình đô thị hóa; có cơ sở hạ tầng, dịch vụ xã hội đồng bộ và tiệm cận với khu vực nội thị; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông thôn và tổ chức sản xuất hợp lý, tiếp tục mở rộng và nâng cao hiệu quả chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), tạo sinh kế bền vững cho người dân; xã hội nông thôn ổn định, dân trí được nâng cao; an ninh, trật tự được bảo đảm.

Xây dựng các mô hình phân bố dân cư phù hợp với từng vùng sinh thái tự nhiên và đặc điểm văn hóa, dân tộc, điều kiện kinh tế - xã hội; chủ động di dời, bố trí, sắp xếp lại các điểm dân cư đối với khu vực có nguy cơ cao xảy ra thiên tai, sạt lở.

Đối với các xã tiếp giáp với đô thị, từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng, phát triển dịch vụ xã hội có chất lượng tiệm cận với khu vực nội thị, hình thành các điểm dân cư tập trung nông thôn xanh, sinh thái. Đối với khu vực nông thôn thuộc các vùng sản xuất nông, lâm nghiệp tập trung, định hướng phát triển các khu dân cư nông thôn gắn với địa bàn sản xuất, các vùng chuyên canh, cụm ngành chế biến - dịch vụ, liên kết hài hòa với khu vực nội thị, các đô thị để bảo đảm cung cấp dịch vụ cơ bản.

c) Sắp xếp đơn vị hành chính đô thị, nông thôn:

Tiếp tục thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính đô thị và nông thôn bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ, phù hợp với quy hoạch và yêu cầu phát triển; đáp ứng tiêu chuẩn của đơn vị hành chính theo quy định. Tên đơn vị hành chính đô thị và nông thôn sẽ được xác định sau khi được thành lập.

4.4. Phân bố và xác định quy mô các hệ thống công trình hạ tầng xã hội

a) Trung tâm hành chính chính trị:

- Các công trình hành chính chính trị, cơ quan cấp huyện cơ bản ổn định được bố trí tại khu vực thị trấn Chợ Chu.

- Các công trình hành chính, công cộng cấp xã hiện có cơ bản giữ ổn định. Một số đơn vị sẽ được điều chỉnh, di dời vị trí khi thực hiện theo quy hoạch hoặc theo định hướng của địa phương trong giai đoạn quy hoạch.

b) Hệ thống công trình y tế:

- Phát triển đồng bộ hệ thống y tế trên địa bàn huyện bao gồm bệnh viện, trung tâm y tế, phòng khám, trạm y tế, mạng lưới khám, chữa bệnh và mạng lưới y tế dự phòng đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh của Nhân dân. Duy trì, phát triển Bệnh viện Đa khoa Định Hóa tại thị trấn, đầu tư xây dựng thêm 01 bệnh viện đa khoa cấp huyện tại đô thị mới Bình Yên. Hệ thống công trình y tế cấp huyện, đô thị đảm bảo về số lượng và diện tích.

- Cải tiến, nâng cao chất lượng bệnh viện Đa khoa huyện và phát triển hệ thống y tế dự phòng để đáp ứng nhu cầu trong tương lai.

c) Hệ thống công trình giáo dục:

Tiếp tục duy trì, cải tạo, nâng cấp hệ thống đào tạo nghề và trường học hiện có gồm: Trường THPT Định Hóa; Trường THPT Bình Yên và Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên. Các trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 được bố trí xây dựng mới đảm bảo tiêu chí huyện nông thôn mới và tiêu chuẩn đô thị về diện tích, quy mô, số lượng, bán kính phục vụ. Trong quá trình phát triển, các công trình giáo dục cấp huyện, đô thị sẽ được bố trí đảm bảo về diện tích, quy mô, số lượng, bán kính phục vụ, được cụ thể tại quy hoạch cấp dưới.

- Các trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non tại vị trí hiện nay, cải tạo khuôn viên, dọn một số điểm lẻ, nâng cấp cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng dạy và học. Trong giai đoạn quy hoạch, các trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non tại đô thị sẽ được bố trí đảm bảo về diện tích, quy mô, số lượng, bán kính phục vụ tại các đơn vị ở đô thị; tại khu vực nông thôn sẽ được xác định tại trung tâm xã và điểm dân cư nông thôn.

- Dành quỹ đất thích hợp ở khu trung tâm, thuận lợi để kêu gọi đầu tư, xây dựng loại hình trường mầm non, tiểu học, THCS và THPT ngoài công lập, theo hướng xã hội hóa.

d) Hệ thống công trình văn hóa:

Cải tạo, nâng cấp các công trình văn hóa cấp huyện hiện có (*trung tâm văn hóa, nhà văn hóa, ... tại thị trấn Chợ Chu; các công trình di tích; ...*) đáp ứng tiêu chí huyện nông thôn mới. Quy hoạch, đầu tư xây dựng hệ thống công trình văn hóa đảm bảo thiết chế văn hóa huyện và đáp ứng tiêu chuẩn đô thị về diện tích, quy mô, số lượng, bán kính phục vụ.

đ) Hệ thống công trình thể dục thể thao:

Huyện đang đầu tư xây dựng trung tâm văn hóa, thể thao và truyền thông tại thị trấn Chợ Chu với quy mô diện tích khoảng 7,01 ha, gồm: 01 nhà thi đấu thể thao đa năng với sức chứa 2.000 khán giả phục vụ các hoạt động thi đấu các môn thể thao trong nhà; 01 nhà điều hành với 5 phòng làm việc, 2 phòng chuyên môn và 1 phòng họp; 01 sân bóng đá tiêu chuẩn có 8 đường pít. Quy hoạch, đầu tư xây dựng hệ thống công trình thể thao đáp ứng tiêu chuẩn đô thị về diện tích, quy mô, số lượng, bán kính phục vụ.

Đa dạng hóa các loại hình thể thao kết hợp với du lịch, nghỉ dưỡng, văn hóa, tâm linh và thương mại; đầu tư xây dựng Tổ hợp du lịch sinh thái, thương mại dịch vụ, nghỉ dưỡng Thâm Bậy trong đó lồng ghép các môn thể thao ngoài trời.

e) Du lịch, nghỉ dưỡng, khu vực bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, môi trường và các di tích văn hóa - lịch sử có giá trị:

Đầu tư xây dựng các dự án tổ hợp dịch vụ du lịch, vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng và nhà ở gắn với các khu vực phát triển đô thị và nông thôn như: Khu du lịch cộng đồng, sinh thái, thương mại dịch vụ Khuôn Tát - Thác Bảy Tầng tại xã Phú Đình; Tổ hợp du lịch sinh thái, thương mại dịch vụ, nghỉ dưỡng Thâm Bậy tại xã Quy Kỳ; Vùng bảo tồn kết hợp khu du lịch sinh thái và trải nghiệm dưới tán rừng đồi Khả Què; Khu du lịch sinh thái Bảo Linh; Khu du lịch cộng đồng gắn với văn hóa dân tộc thiểu số thực hiện tại xóm Bản Quyên (xã Diềm Mặc). Bảo tồn phát huy các di tích văn hóa - lịch sử có giá trị gắn bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, môi trường kết hợp du lịch: Vùng chiến khu cách mạng ATK, Chùa Hang - Nhà tù Chợ Chu...

Bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa tiêu biểu gắn với phục vụ giáo dục truyền thống cách mạng và phát triển du lịch. Duy trì và xây dựng không gian công cộng trong thôn bản dành cho hoạt động văn hóa cộng đồng và các lễ hội đặc trưng: Lễ hội Lồng Tồng, lễ hội chè, hát then,...

Các khu vực có yếu tố cảnh quan, mặt nước có giá trị cần được bảo vệ trong danh mục công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn huyện.

4.5. Phân bố và xác định quy mô các khu vực bảo tồn, khu vực bảo vệ cảnh quan thiên nhiên trong vùng

- Các khu vực bảo tồn, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên bao gồm:

+ Di tích ATK.

- + Hệ thống sông, suối.
- + Các hồ đập và vùng bảo vệ.
- + Khu vực có cảnh quan thiên nhiên, địa hình sông nước; khu vực địa hình dốc, đồi núi...
- Các khu vực bảo vệ di tích đã được xếp hạng trên địa bàn huyện.
- Các khu vực đất quốc phòng an ninh hiện có và các khu đất đã được quy hoạch cho nhiệm vụ quốc phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Các khu vực rừng trên địa bàn huyện.

Tại các khu vực an ninh quốc phòng; khu vực phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và cơ sở kinh tế - kỹ thuật khác; hệ thống trung tâm: Hành chính, thương mại - dịch vụ, văn hóa, thể dục thể thao, nghiên cứu, đào tạo, y tế từ cấp huyện trở lên; trung tâm cụm xã, trung tâm xã, khi triển khai các dự án nằm trong các quy hoạch ngành quốc gia tuân thủ pháp luật: Khoáng sản, đất đai, lâm nghiệp, di sản và các quy định pháp luật khác có liên quan.

5. Định hướng hệ thống hạ tầng kỹ thuật vùng huyện

5.1. Chuẩn bị kỹ thuật

a) Định hướng cao độ nền: Quy hoạch cao độ nền được thiết kế phù hợp với Quy hoạch tỉnh, tính toán với chu kỳ lặp lại mực nước ngập tính toán theo đô thị, đảm bảo tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng. Việc lập quy hoạch cấp dưới và triển khai dự án phải đánh giá, xác định được các nguy cơ rủi ro do thiên tai, biến đổi khí hậu, trong đó có xét đến các khu vực lân cận; tận dụng địa hình và điều kiện tự nhiên, hạn chế khối lượng đào, đắp; hạn chế làm biến dạng địa hình san nền cho phần đất xây dựng công trình (*nhà ở, nhà và công trình công cộng, nhà sản xuất, đường giao thông*), phần đất còn lại được giữ nguyên địa hình tự nhiên; có giải pháp đề cao độ nền khu quy hoạch mới không ảnh hưởng đến khả năng tiêu thoát nước của các khu vực hiện hữu.

b) Định hướng thoát nước mặt:

- Toàn bộ huyện được chia làm 2 vùng tiêu cơ bản: Vùng tiêu sông Công nằm ở phía Nam huyện, diện tích khoảng 11.849,3 ha, hướng thoát chính ra sông Công; vùng tiêu sông Chu chiếm phần lớn diện tích của huyện, bao gồm khu vực trung tâm lên phía Bắc, diện tích khoảng 39.528,14 ha, hướng thoát chính ra các suối trong lưu vực rồi đổ về sông Chu.

- Hệ thống thoát nước mặt được tính toán theo chu kỳ lặp lại trận mưa theo quy định. Các hồ, sông, suối hiện có phải bảo vệ để cấp nước cho nông nghiệp,... đảm bảo tiêu, thoát nước cho đô thị, nông thôn và các khu chức năng không bị ngập lụt. Nghiêm cấm san lấp các hồ, ao, đầm theo danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp để phòng, chống ngập, úng và bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và các hồ thủy lợi; hạn chế việc thay đổi dòng chảy

của sông suối, không san lấp các hồ thủy lợi. Công trình thủy lợi, phòng chống lũ thực hiện phù hợp với quy hoạch chuyên ngành và các dự án đầu tư xây dựng được phê duyệt.

- Việc lập các quy hoạch cấp dưới, nội dung thoát nước mặt phải tính đến việc giảm thiểu thiệt hại do tác động của thiên tai (*lũ, lụt, bão, trượt, sạt lở đất...*), ứng phó với biến đổi khí hậu.

5.2. Giao thông

a) Đường Quốc lộ:

Đường Hồ Chí Minh, Quốc lộ 3C: Tuân thủ theo Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021 và Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 14/3/2023.

b) Quy hoạch hệ thống đường tỉnh:

- Đường tỉnh: ĐT.263D (*xây dựng tuyến đường Yên Ninh - Yên Trạch - Phú Tiến - Ôn Lương, đoạn đi qua huyện Định Hóa nâng cấp từ tuyến đường huyện Yên Trạch - Phú Tiến - Cây Sung*); ĐT.264; ĐT.264B; tuyến đường Bình Thành - Phú Đình (*hiện nay là đường huyện, một phần của trục ngang N2, kết nối 2 tuyến đường tỉnh ĐT.264 và ĐT.264B*)... được nâng cấp cải tạo theo lộ trình, đến năm 2045 đạt tiêu chuẩn đường cấp III miền núi.

c) Quy hoạch hệ thống đường huyện: Các tuyến đường huyện được xây dựng, nâng cấp cải tạo theo lộ trình, đến năm 2045 đạt tiêu chuẩn đường cấp IV miền núi. Quy mô, số lượng, chỉ tiêu kỹ thuật các tuyến đường giao thông được quy định cụ thể trong hồ sơ quy hoạch. Giới hạn hành lang an toàn đường bộ đảm bảo theo quy định pháp luật.

d) Hệ thống bến, bãi đỗ xe: Nâng cấp bến xe Định Hóa đạt tiêu chuẩn bến xe loại II. Các bãi đỗ xe tập trung đô thị được xác định cụ thể trong quy hoạch cấp dưới đảm bảo chỉ tiêu diện tích theo quy định.

5.3. Hệ thống điện

- Nhu cầu cấp điện trên địa bàn huyện đến năm 2030 tối thiểu 46,77MW, đến năm 2045 tối thiểu 82,61MW.

- Nguồn điện được lấy từ các nguồn sau:

+ Nguồn điện cấp cho huyện đầu nối chuyển tiếp trên đường dây 110kV từ lộ 172 TBA 110kV Phú Lương (E6.6) - lộ 173 TBA 110kV Bắc Kạn (E26.1).

+ Xây dựng trạm 110kV Định Hóa với tổng công suất 2x40MVA. Giai đoạn đầu đến năm 2025 lắp máy T1, công suất 40MVA; đến năm 2030 lắp đặt thêm máy T2 nâng tổng công suất của trạm lên 2x40MVA. Đến năm 2045, thay máy T1 từ 40MVA lên 63MVA, nâng tổng công suất của trạm lên thành (40+63)MVA.

- Mạng lưới cấp điện: Xây dựng mới tuyến đường dây 110kV mạch kép từ TBA 110kV Định Hóa đến vị trí cột 01 (*cột xây dựng mới nằm trong khoảng cột 198 đến cột 200, thay thế cho cột 199 hiện trạng*) và đầu nối chuyên tiếp trên đường dây 110kV từ lộ 172 TBA 110kV Phú Lương (E6.6) - lộ 173 TBA 110kV Bắc Kạn (E26.1), trong giai đoạn quy hoạch các tuyến mới sẽ được cập nhật theo quy hoạch điện lực quốc gia. Lưới điện trung áp được đầu tư xây mới, cải tạo đảm bảo nhu cầu cấp điện, đáp ứng nhu cầu sử dụng, độ tin cậy về cấp điện theo quy định.

- Đảm bảo quỹ đất công trình năng lượng (*xây dựng, cải tạo nâng cấp chống quá tải trên địa bàn huyện*).

5.4. Cấp nước

- Nguồn nước: Sử dụng nước mặt cấp cho các nhà máy nước từ sông Chu, hồ Bảo Linh, hồ Khuôn Tát làm nguồn nước thô với công nghệ xử lý phù hợp. Trường hợp dùng nước ngầm làm nguồn nước thô cần khảo sát kỹ và có phương án về công nghệ xử lý hợp lý.

- Nhu cầu cấp nước: Tổng nhu cầu toàn huyện Định Hóa đến năm 2030 tối thiểu 20.000m³/ngày đêm, đến năm 2045 tối thiểu 36.000m³/ngày đêm.

- Phân vùng cấp nước, các công trình cấp nước: Phát triển hệ thống cấp nước theo từng phân vùng tập trung và được chia thành các vùng cấp nước (*nguồn nước thô cấp cho các nhà máy nước từ sông, hồ được bố trí 03 nhà máy cấp nước trên địa bàn huyện gồm: Nhà máy nước Chợ Chu, Nhà máy nước Hồ Bảo Linh và Nhà máy nước Phú Đình*).

a) Cấp nước sinh hoạt, sản xuất công nghiệp:

- Nâng cấp trạm cấp nước Chợ Chu lên thành Nhà máy nước Chợ Chu công suất đến năm 2030 là 2.000m³/ngày đêm, đến năm 2045 nâng cấp công suất khoảng 3.000m³/ngày đêm, cấp cho khu vực thị trấn và vùng phụ cận.

- Xây dựng mới nhà máy cấp nước Hồ Bảo Linh, công suất nhà máy đến năm 2030 là 20.000m³/ngày đêm, đến năm 2045 nâng cấp công suất khoảng 30.000m³/ngày đêm.

- Xây dựng mới nhà máy cấp nước Trung Lương đến năm 2025 công suất khoảng 2.400m³/ngày đêm.

- Xây dựng mới nhà máy cấp nước Phú Đình đến năm 2045 theo nhu cầu sử dụng nâng cấp công suất khoảng 2.000m³/ngày đêm.

- Các khu vực khác xây dựng các công trình trạm cấp nước, nhà máy cấp nước đảm bảo nhu cầu theo quy định. Tại các khu vực vùng sâu, xã bố trí các điểm tập trung nước phục vụ cấp nước hợp vệ sinh cho người dân.

b) Cấp nước sản xuất nông nghiệp: Cấp nước sản xuất tuân thủ theo quy hoạch thủy lợi của tỉnh Thái Nguyên.

c) Cấp nước chữa cháy: Nguồn cấp nước chữa cháy được lấy từ nguồn cấp nước sinh hoạt hoặc từ nguồn nước mặt (*sông, suối, ao, hồ, ...*).

- Cấp nước chữa cháy từ nguồn nước cấp sinh hoạt: Lấy nước tại các họng cứu hỏa được bố trí trên các tuyến ống đường kính từ 110mm trở lên, đồng thời phải tuân thủ theo quy định về phòng cháy, chữa cháy.

- Cấp nước chữa cháy từ nguồn cấp nước mặt (*sông, suối, ao, hồ, ...*): Xây dựng các điểm cấp nước mặt phục vụ cho chữa cháy. Vị trí các điểm lấy nước mặt chữa cháy đảm bảo có chiều sâu mặt nước so với mặt đất theo quy định.

5.5. Thoát nước và xử lý nước thải

- Tổng lượng nước thải toàn huyện Định Hóa đến năm 2030 tối thiểu khoảng 12.000,0m³/ngày đêm; đến năm 2045 tối thiểu khoảng 24.000,0m³/ngày đêm.

- Định hướng thoát nước thải khu vực huyện Định Hóa:

+ Khu vực đô thị: Sử dụng hệ thống thoát nước thải riêng, xử lý nước thải theo từng vùng.

+ Khu vực nông thôn: Quy hoạch hệ thống thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đảm bảo yêu cầu về môi trường. Không được xả nước thải ra các ao, hồ, sông, suối tự nhiên trừ trường hợp áp dụng công nghệ làm sạch nước thải bằng phương pháp sinh học trong điều kiện tự nhiên; nước thải từ cơ sở sản xuất công nghiệp, làng nghề phải được thu gom theo hệ thống riêng và xử lý đạt yêu cầu về môi trường theo quy định trước khi xả ra nguồn tiếp nhận. Tối thiểu phải thu gom đạt 80% lượng nước thải phát sinh để xử lý, đối với khu vực miền núi, vùng cao, vùng sâu, vùng xa cho phép giảm chỉ tiêu thu gom nước thải sinh hoạt $\geq 60\%$ lượng nước thải phát sinh.

+ Các cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất phi nông nghiệp, khu du lịch, bệnh viện, các cơ sở y tế và các khu chức năng: Thu gom nước thải theo hệ thống riêng và xử lý đạt yêu cầu về môi trường theo quy định trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

5.6. Quản lý chất thải rắn

- Tổng khối lượng chất thải rắn phát sinh toàn huyện Định Hóa đến năm 2030 khoảng 108,0 tấn/ngày và đến năm 2045 khoảng 145,0 tấn/ngày. Tổng khối lượng chất rắn công nghiệp đến năm 2045 khoảng 60 tấn/ngày.

- Khu vực xử lý rác thải tập trung cấp huyện tại thị trấn Chợ Chu, các xã: Bình Yên (ĐTM), xã Phú Đình (ĐTM), Trung Lương, Tân Thịnh, Trung Hội.

- Tỷ lệ thu gom xử lý chất thải rắn: Chất thải rắn sinh hoạt $\geq 90\%$; chất thải nguy hại thu gom đảm bảo theo quy định.

- Chất thải rắn sinh hoạt phải được phân loại tại nguồn. Chất thải nguy hại phải thu gom xử lý theo quy định.

5.7. Nghĩa trang

Quy hoạch nghĩa trang tập trung cấp huyện: Quy hoạch nghĩa trang thị trấn Chợ Chu cấp III, nghĩa trang Cầu Đỏ cấp IV và nghĩa trang Phía Nam khoảng cấp III; từng bước cải tạo, chỉnh trang các nghĩa trang hiện có đảm bảo cảnh quan và vệ sinh môi trường, phù hợp với lộ trình và điều kiện kinh tế xã hội của địa phương. Vị trí, quy mô các nghĩa trang cấp xã, thị trấn sẽ được cụ thể hóa trong các đồ án quy hoạch chung xã, thị trấn; khuyến khích người dân sử dụng hình thức hỏa táng.

5.8. Hạ tầng viễn thông thụ động

Phát triển mạng lưới hạ tầng viễn thông, trong đó tập trung phát triển hạ tầng mạng băng rộng. Phấn đấu ngầm hóa mạng cáp ngoại vi trên địa bàn nội thị; cải tạo mạng truyền dẫn, tăng cường chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng viễn thông đảm bảo chất lượng dịch vụ, tiết kiệm nguồn lực đầu tư, an toàn mạng lưới và mỹ quan đô thị. Phát triển hạ tầng đi đôi với đảm bảo an ninh quốc phòng, an ninh thông tin, an toàn mạng lưới. Hạ tầng thông tin và truyền thông đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, phát triển ổn định, đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền, đáp ứng phương thức sống mới, phương thức làm việc mới trong một môi trường số an toàn.

Phát triển cáp quang băng rộng đến các thôn, khu, xóm, bản trên địa bàn huyện. Phủ sóng thông tin di động 4G/5G đến 100% thôn, khu, xóm, bản trên địa bàn huyện; đảm bảo bán kính phục vụ có một trạm truy nhập thông tin di động (*bao gồm cả small cells 5G*) tối thiểu đạt 0,5km/cột.

6. Bảo vệ môi trường: Thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.

7. Danh mục các bản vẽ được phê duyệt kèm theo

- Sơ đồ vị trí và liên hệ vùng.
- Bản đồ hiện trạng vùng thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/25.000.
- Bản đồ phân vùng quản lý phát triển thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/25.000.
- Bản đồ định hướng phát triển không gian vùng thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/25.000.
- Bản đồ định hướng hạ tầng kỹ thuật vùng thể hiện trên nền sơ đồ định hướng phát triển không gian vùng kết hợp bản đồ địa hình tỷ lệ 1/25.000.

Điều 2. UBND huyện Định Hóa phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức công bố quy hoạch phổ biến rộng rãi trong Nhân dân; quản lý xây dựng trong khu vực theo quy hoạch và quy định quản lý kèm theo đồ án quy hoạch; tổ chức, quản lý việc thực hiện các quy hoạch, các dự án theo quy hoạch xây dựng vùng huyện được duyệt và các quy định hiện hành; phối hợp với Sở Xây dựng lập kế hoạch thực hiện quy hoạch theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ngành: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công Thương, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông, Kho bạc Nhà nước Thái Nguyên; Chủ tịch UBND huyện Định Hóa và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *AW*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNN&XD, TH.

tuantt.qđ/t9 *AW*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trịnh Việt Hùng